

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỰ PHẠM CHO ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN Ở TRƯỜNG QUÂN SỰ QUÂN KHU 7 HIỆN NAY

Hồ Đức Thăng
Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

Ngày nhận bài: 05/03/2018; ngày sửa chữa: 15/03/2018; ngày duyệt đăng: 30/03/2018.

Abstract: Developing pedagogical competence for teaching staff at Military School (military zone 7) is a fundamental and important task and is also the responsibility of leaders at all levels, educators and teaching staff in the school. The article surveys the situation of pedagogical competence of teaching staff in the Military School (Military Zone 7) and also proposes solutions to improve pedagogical competency for teachers in the school.

Keywords: Pedagogical competency, solutions, lecturers, Military Zone Military Zone 7.

1. Mở đầu

Đội ngũ giảng viên (GV) ở các trường quân sự có vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu về giáo dục và đào tạo, đáp ứng với yêu cầu của quân đội trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm gần đây, năng lực sự phạm (NLSP) của GV ở Trường Quân sự Quân khu 7 đã không ngừng được nâng cao, có những bước phát triển mới. Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới GD-ĐT, nâng cao chất lượng giảng dạy ở các trường quân sự, xây dựng đội ngũ GV đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà trường, cần tiến hành các giải pháp đồng bộ để khắc phục những hạn chế còn tồn tại, nâng cao năng lực dạy học cho đội ngũ GV ở Trường Quân sự Quân khu 7. Bài viết đề xuất một số giải pháp phát triển NLSP cho đội ngũ GV ở Trường Quân sự Quân khu 7.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng năng lực sự phạm của giảng viên ở Trường Quân sự Quân khu 7

Để đánh giá toàn diện NLSP của GV ở Trường Quân sự Quân khu 7 hiện nay, chúng tôi sử dụng những đánh giá của các chủ thể: GV, cán bộ quản lý và học viên (HV). Bằng các phương pháp điều tra bằng hỏi; tọa đàm, phỏng vấn, quan sát trực tiếp, xin ý kiến chuyên gia, cũng như phân tích số liệu thống kê, kết quả thu được: Nhìn chung NLSP của đội ngũ GV về cơ bản đã đáp ứng những yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp và yêu cầu GD-ĐT của nhà trường. Song, vẫn còn tồn tại những hạn chế, khó khăn nhất định với một số GV trong giảng dạy về: năng lực tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá; năng lực triển khai dạy học, giáo dục; năng lực hiểu biết sự phát triển và nhận thức của người học; năng lực hiểu biết nội dung chuyên ngành và kiến thức liên ngành.

Vào tháng 2/2018, chúng tôi đã tiến hành điều tra kết quả giảng dạy của GV ở Trường Quân sự Quân khu 7

thông qua khảo sát 100 GV và 100 HV, thu được kết quả sau (xem *bảng 1* và *biểu đồ 1* trang bên).

Kết quả khảo sát cho thấy: chất lượng giảng dạy của GV có xu hướng ngày càng nâng cao; có sự thống nhất trong đánh giá của GV và HV; một số GV có NLSP còn hạn chế, một số năng lực thành phần còn gặp khó khăn, cần có biện pháp phát triển, bồi dưỡng để đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng GD-ĐT ở Trường Quân sự Quân khu 7 hiện nay.

2.2. Đề xuất một số giải pháp phát triển năng lực sự phạm cho đội ngũ giảng viên ở Trường Quân sự Quân khu 7

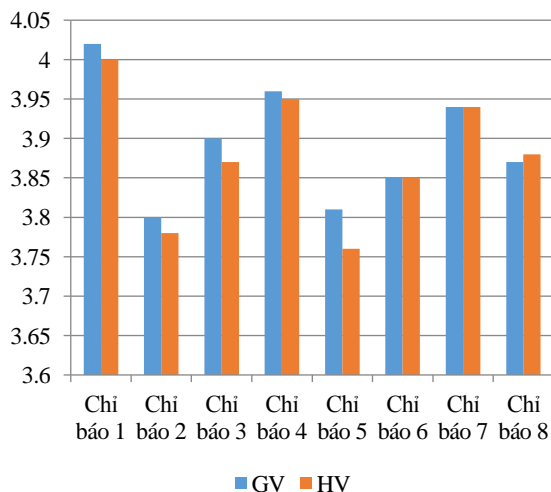
2.2.1. Nhóm giải pháp về công tác tuyên truyền, giáo dục:

- *Giáo dục, quán triệt nhiệm vụ quốc phòng an ninh, nhiệm vụ xây dựng Quân đội trong giai đoạn mới cho đội ngũ GV.* Giáo dục, quán triệt nhiệm vụ quốc phòng an ninh, xây dựng Quân đội, nhà trường trong giai đoạn mới giúp đội ngũ GV nhận thức sâu sắc về bối cảnh, nhiệm vụ chung và nhiệm vụ cụ thể của bản thân; từ đó, xác định được động cơ nghề nghiệp, giúp đội ngũ GV chủ động, tích cực, say mê trong nghiên cứu khoa học, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thiện và phát triển NLSP, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Giáo dục lập trường tư tưởng, ý thức tổ chức kỉ luật, đạo đức nghề nghiệp cho GV.* Xuất phát từ mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà trường, cũng như đặc điểm trong môi trường quân sự, những phẩm chất chính trị, lập trường tư tưởng, ý thức tổ chức kỉ luật, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp luôn đặt ra yêu cầu cao đối với đội ngũ GV. Vì vậy, công tác giáo dục lập trường tư tưởng, ý thức tổ chức kỉ luật, đạo đức và tình cảm nghề nghiệp cho đội ngũ GV cần được chú trọng và thực hiện nghiêm túc, phù hợp với đặc điểm hoạt động giáo dục, đào tạo của nhà trường, yêu cầu đặt ra với từng chuyên ngành và mang lại hiệu quả thiết thực.

Bảng 1. Kết quả tự đánh giá của GV và đánh giá của HV về NLSP của GV Trường Quân sự Quân khu 7

STT	Các chỉ báo đánh giá	Khách thể		Thứ bậc của x_i	Thứ bậc của y_i	d_i (là hiệu của x_i và y_i)	d_i^2
		GV (x_i)	HV (y_i)				
1	HV nắm được kiến thức bài học	4,02	4,00	1	1	0	0
2	HV biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn hoạt động quân sự một cách sáng tạo, có kết quả	3,80	3,78	8	7	1	1
3	HV hứng thú, tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động học tập	3,90	3,87	4	5	-1	1
4	HV trưởng thành và hoàn thiện về mặt nhân cách	3,96	3,95	2	2	0	0
5	HV hình thành các phẩm chất nghề nghiệp theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo	3,81	3,76	7	8	-1	1
6	GV tự tin, linh hoạt và sáng tạo trong giảng dạy	3,85	3,85	6	6	0	0
7	Trình độ chuyên môn của GV được nâng cao	3,94	3,94	3	3	0	0
8	Hoạt động sư phạm của GV diễn ra rất hiệu quả	3,87	3,88	5	4	1	1
	Σ						4



Biểu đồ 1. Kết quả tự đánh giá của GV và đánh giá của HV về chất lượng giảng dạy của GV Trường Quân sự quân khu 7

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để đội ngũ GV nhận thức rõ vị trí, vai trò nghề nghiệp của mình. Trước hết, cần giúp mỗi GV nhận thức rõ vai trò của nghề dạy học trong xã hội nói chung và trong công tác GD-ĐT trong quân đội nói riêng; việc bồi dưỡng giúp GV nhận thức vị trí, vai trò của GV trong quá trình giảng dạy. Có như vậy, mới xây dựng được đội ngũ GV thực sự yêu nghề, có trách nhiệm trong giảng dạy; thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, NLSP.

- Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ GV nhằm động viên họ yên tâm gắn bó với nghề. Có thể nói, những chính sách “an sinh quân đội”, “hậu phương quân đội” sẽ là điều kiện đảm bảo cho đội ngũ GV yên tâm công tác, tích cực, chủ động trong quá trình tự học,

tự rèn luyện, hoàn thiện và phát triển NLSP, nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của nhà trường.

Bởi vậy, cần nghiên cứu, xây dựng các chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ GV một cách toàn diện, đồng bộ, như: bồi dưỡng, sử dụng, phát huy vai trò, sở trường của họ trong các lĩnh vực hoạt động; có chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp theo chức danh khoa học, học vị; có chế độ khen thưởng cho những người có thành tích trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học; đầu tư trang thiết bị, nâng cấp phương tiện, điều kiện làm việc cho GV,...

2.2.2. Nhóm giải pháp về tăng cường hướng dẫn, giúp đỡ của tổ chức và đội ngũ sư phạm đầu ngành:

- Mời những chuyên gia giáo dục, GV uy tín, GV giỏi tham gia nói chuyện, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm với đội ngũ GV trong nhà trường về các tri thức, phương pháp dạy học mới: Quán triệt phương châm “Học tập suốt đời”, không ngừng cập nhật, tiếp thu và bổ sung tri thức mới về giáo dục, nghiên cứu khoa học, linh hoạt phương pháp dạy học mới, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; đồng thời thường xuyên tổ chức các lớp học và mời những chuyên gia đầu ngành để nói chuyện, trao đổi thông tin khoa học về những vấn đề liên quan đến giáo dục, tâm lý và phương pháp dạy học mới cho đội ngũ GV.

- Phát huy vai trò của đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ GV giỏi chuyên môn trong công tác quản lý. Đây là một trong những giải pháp quan trọng, giữ vai trò định hướng trong việc phát triển NLSP cho đội ngũ GV.

Phát huy vai trò của đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ GV giỏi trong việc giúp đỡ, hướng dẫn GV trong khoa phát triển NLSP thông qua công tác quản lý nội dung, chương trình, chất lượng giảng dạy của GV theo quy trình chặt chẽ từ phân công bài giảng, biên soạn, tổ chức dự giờ, rút

kinh nghiệm trong giảng dạy theo đúng quy trình, bảo đảm chất lượng.

2.2.3. Nhóm giải pháp về tạo môi trường làm việc:

- *Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ nghiên cứu và giảng dạy.* Trước hết, nhà trường cần giúp GV nhận thức rõ sự cần thiết, tầm quan trọng của cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật đối với công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học; bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn của GV, cải tiến phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của HV; hướng dẫn GV sử dụng các trang thiết bị hiện đại, thiết bị công nghệ thông tin trong dạy học; sử dụng mô hình hình học cụ thể trong giảng dạy để tăng tính trực quan và khả năng tiếp thu kiến thức của HV,...

- *Xây dựng bầu không khí tích cực, thân thiện, dân chủ, bình đẳng, giúp GV yên tâm công tác, tích cực nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.* Trước hết, cần nâng cao giá trị chính trị - tư tưởng cho GV; giúp GV nắm được nhiệm vụ của nhà trường, quân đội trong giai đoạn cách mạng mới hiện nay; mở rộng dân chủ trong tập thể cán bộ qua các hình thức tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, tham quan dự giảng, đóng góp ý kiến,... để tạo bầu không khí thi đua sôi nổi trong công tác.

2.2.4. Nhóm giải pháp về hoạt động tự giáo dục, tự bồi dưỡng của đội ngũ giảng viên:

- *Mỗi GV cần nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tự học, tự bồi dưỡng NLSP của bản thân.* Đây là vấn đề rất quan trọng, vì GV là những người trực tiếp tạo nên sự thay đổi về chất lượng đào tạo. Do vậy, nhà trường cần quán triệt cho GV thấm nhuần phương châm "Học tập suốt đời", nhận thấy việc tự học tập vươn lên là trách nhiệm của bản thân; tuyên truyền và giáo dục cho GV về tầm quan trọng của hoạt động tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

- *Mỗi GV cần chủ động, độc lập thực hiện chương trình, kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng NLSP cho mình.* Nhà trường cần khuyến khích GV có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng những nội dung mà bản thân còn chưa nắm vững. Trong đó, hướng dẫn GV cách tự đánh giá để nắm được bản thân có những hạn chế gì so với yêu cầu công việc, từ đó xác định nội dung và cách thức bồi dưỡng để khắc phục. Nhà trường cần cung cấp đầy đủ các loại tài liệu, tạo cơ hội cho GV được học tập và rèn luyện các kỹ năng cần thiết theo chuyên môn mà mình đảm nhiệm.

Mỗi GV cần xây dựng cho mình kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng; xác định rõ mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp, thời gian tự học, tự bồi dưỡng; thể hiện rõ những phẩm chất, nhân cách, đạo đức nghề nghiệp cần hoàn thiện, những kiến thức, kỹ năng sư phạm, phương

pháp dạy học,... cần bổ sung. Từ đó, cụ thể hóa thành lịch công tác của cá nhân, lựa chọn, thống kê những phần công việc cần làm, những yêu cầu cụ thể cần đạt được, mốc thời gian và mức độ hoàn thành phù hợp với điều kiện và năng lực bản thân. Đồng thời, GV cần có quyết tâm, có ý thức trách nhiệm, tinh thần chủ động, kiên trì để hoàn thành mục tiêu đặt ra.

- *Mỗi GV cần thường xuyên rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, NLSP.* Giải pháp quan trọng, thiết yếu để phát triển NLSP xuất phát từ chính bản thân đội ngũ GV. GV cần tích cực, thường xuyên rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, NLSP, chủ động, sáng tạo, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân; say mê học tập, không ngừng hoàn thiện phẩm chất, nhân cách, NLSP và uy tín nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

3. Kết luận

Hệ thống các giải pháp nhằm phát triển NLSP cho GV ở Trường Quân sự Quân khu 7 là một chỉnh thể thống nhất, có mối quan hệ biện chứng với nhau. Do đó, trong quá trình tổ chức thực hiện cần đồng bộ, song chú trọng vào các giải pháp tác động trực tiếp từ phía GV nhằm góp phần nâng cao NLSP, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn hoạt động sư phạm quân sự.

Tài liệu tham khảo

- [1] A. G. Covaliov (1971). *Tâm lý học cá nhân* (tập 2). NXB Giáo dục.
- [2] Đảng cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Lê Khánh Bằng (1993). *Tổ chức quá trình dạy học đại học*. Viện Nghiên cứu đại học và giáo dục chuyên nghiệp.
- [4] Ph. N. Gonobolin (1968). *Những phẩm chất tâm lý của người giáo viên* (tập 1, 2). NXB Giáo dục.
- [5] F. E. Weinert (1996). *Các lý thuyết về học tập và những mô hình giảng dạy*, sự phát triển nhận thức học tập và giảng dạy. NXB Giáo dục.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.